

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 tháng 7 năm 2025

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Minh Chí.

Bà Đoàn Thị Bầy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai – Là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2025/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh Th; Sinh năm: 1977;

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tr, xã Hoà Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Tân Trung, Phường Hòa Th, tỉnh Cà Mau) (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H; Sinh năm: 1975;

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Tr, xã Hoà Th, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay Ấp Tân Trung; Phường Hòa Th, tỉnh Cà Mau) (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Phạm Thanh T trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và biên bản hòa giải như sau:*

Chị Phạm Thanh T và anh Lê Thanh H kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú L, huyện Thạnh Tr, tỉnh Sóc Tr. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ, chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, hiện chị và anh đã không sống chung với nhau. Mặc dù gia đình có hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị Phạm Thanh T xin ly hôn với anh Lê Thanh H.

- Về con chung: Không có;

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Anh Lê Thanh H trình bày tại biên bản hòa giải và văn bản trình bày ý kiến

xin vắng mặt như sau:

- Anh thống nhất với chị Th về thời gian nơi đăng ký kết hôn đúng như chị Th trình bày cũng như về mâu thuẫn vợ chồng. Do anh H còn thương chị Th, nên muốn hàn gắn sống lại cùng với chị Th. Nên chị Th xin ly hôn thì anh H không đồng ý.

- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung: Không có; nên không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn xin vắng xét xử mặt. Tòa án căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Phạm Thanh T và anh Lê Thanh H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Th tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị Th xác định cũng không còn tình cảm với anh Lê Thanh H, nếu không chấp nhận yêu cầu của chị thì chị vẫn không về sống chung với anh H, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với anh H trình bày không đồng ý ly hôn với chị Th, nhưng hôn nhân xuất phát từ cả hai phía, tại phiên tòa chị Th không muốn hàn gắn với anh H, cương quyết ly hôn với anh H. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh T về việc xin ly hôn với và anh Lê Thanh H.

[4] Về con chung: Không có;

[5] Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Anh, chị xác định không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh T về việc xin ly hôn với anh Lê Thanh H.

Về con chung: Không có;

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Anh, chị xác định không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thanh T phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 10/6/2025, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0008545 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chị Phạm Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng và anh Lê Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu Tòa án Tp Cà Mau.

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

